

Bản án số: 1555/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 05 tháng 11 năm 2019
V/v tranh chấp về ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Sang;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Tốt;
2. Bà Nguyễn Thị Mây;

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đinh Thị Yên Ngọc, cán bộ Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Phong Ba – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 11 năm 2019, tại Phòng xử án trụ sở Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1227/2019/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2019 về “V/v tranh chấp về ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 639/2019/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Phạm Đông V, sinh năm: 1988;
Hộ khẩu thường trú: Khu phố 1, phường T, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)
2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Xuân Tr, sinh năm: 1988;
Hộ khẩu thường trú: Khu phố 4, phường C, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

NHẬN THẤY:

Trong đơn ly hôn ngày 26/7/2019; bản tự khai ngày 21/8/2019; các biên bản ngày 21/8/2019, 10/9/2019, 25/9/2019; thì nguyên đơn – bà Phạm Đông V trình bày:

Bà và ông Nguyễn Xuân Tr tự tìm hiểu và chung sống với nhau vào năm 2018. Ngày 22/01/2018, ông bà đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường C, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Trong quá trình chung sống, vợ chồng bà phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do ông Tr vô tâm, không

quan tâm đến bà và con. Đến tháng 6/2019 thì mâu thuẫn trở nên ngày càng trầm trọng nên bà và con đã về nhà bố mẹ của bà ở phường T, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh sinh sống. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được nữa, thậm chí không thể tiếp tục chung sống với nhau. Vì vậy, bà yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Xuân Tr.

Hiện vợ chồng có 01 (một) người con chung tên Nguyễn Quốc Ph, sinh ngày: 18/5/2019. Bà đề nghị giao người con chung cho bà trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên và ông Tr cấp dưỡng nuôi con chung là 5.000.000 (Năm triệu) đồng/tháng.

Sở dĩ bà yêu cầu ông Tr cấp dưỡng số tiền trên vì hàng tháng bé Ph phải chích ngừa, sử dụng sữa, bỉm, tiền chi phí ốm đau và các chi phí khác. Hơn nữa ông Tr đang kinh doanh tiệm vải và lợi nhuận của tiệm vải hàng tháng trung bình là 17.500.000 (Mười bảy triệu năm trăm ngàn) đồng. Theo bà tiệm vải là của bố mẹ ông Tr nhưng vào tháng 5/2018 bố mẹ ông Tr đã cho bà và ông Tr để kinh doanh; việc cho tiệm vải chỉ bằng lời nói.

Về tài sản chung, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, bà không có ý kiến, yêu cầu nào khác.

Tại bản tự khai ngày 21/8/2019; các biên bản ngày 21/8/2019, 10/9/2019, 25/9/2019 thì bị đơn – ông Nguyễn Xuân Tr trình bày:

Ông và bà Phạm Đông V tự tìm hiểu rồi đến với nhau, tự nguyện tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật vào ngày 22/01/2018 tại Ủy ban nhân dân phường C, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi kết hôn, vợ chồng ông sống tại nhà bố mẹ của ông ở phường C, Quận 12.

Thời gian về sống chung thì ông nhận ra bà V không thông cảm, chia sẻ với ông mà luôn trách ông và gia đình ông vô tâm nên vợ chồng hay xảy ra cãi vã, làm cho không khí gia đình ngột ngạt, căng thẳng. Tháng 6/2019 bà V và con dọn về nhà bố mẹ của bà V tại phường T, Quận 12 sinh sống. Ông cũng rất mệt mỏi và xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được nữa, thậm chí không thể tiếp tục chung sống với nhau vì vậy ông đồng ý ly hôn với bà Phạm Đông V.

Về con chung: Vợ chồng có 01 (một) người con chung tên Nguyễn Quốc Ph, sinh ngày: 18/5/2019. Hiện nay, người con này còn quá nhỏ nên ông đồng ý giao con cho bà V trực tiếp nuôi dưỡng, ông sẽ cấp dưỡng nuôi con chung. Tuy nhiên, do ông mới xin làm việc tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn Điện tử Đ với mức lương là 3.000.000 đồng/tháng nên ông sẽ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng là 1.000.000 đồng/tháng, khi nào thu nhập của ông cao hơn ông sẽ cấp dưỡng nuôi con thêm.

Về tiệm vải ở Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh là của bố mẹ ông (Theo Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số XXX do Ủy ban nhân dân Quận 12 cấp ngày 10/10/2018 đứng tên ông Nguyễn Viết Ch).

Về tài sản chung, ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung, ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, ông không còn ý kiến, yêu cầu nào khác.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Nguyên đơn có mặt và giữ nguyên ý kiến, yêu cầu đã trình bày trong quá trình giải quyết vụ án.

- Bị đơn có mặt và giữ nguyên ý kiến, yêu cầu đã trình bày trong quá trình giải quyết vụ án. Riêng về mức cấp dưỡng cho con chung thì bị đơn có khả năng cấp dưỡng 1.000.000 đồng/tháng. Tuy nhiên, thời gian sau này ông sẽ cấp dưỡng 1.500.000 đồng/tháng đến 2.000.000 đồng/tháng.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc:

- Tuân theo pháp luật tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của pháp luật.

- Giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: công nhận thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn và bị đơn, giao người con chung cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên và đề nghị buộc bị đơn cấp dưỡng 2.500.000 đồng/tháng, về tài sản chung và nghĩa vụ chung do các đương sự không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Các đương sự tranh chấp với nhau về việc ly hôn. Bị đơn đang cư trú, sinh sống tại Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo quy định tại các Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Về yêu cầu của đương sự:

Căn cứ vào lời khai của đương sự; căn cứ vào giấy tờ, tài liệu do đương sự cung cấp và Tòa án thu thập được có đủ cơ sở xác định:

Năm 2018, bà Phạm Đông V và ông Nguyễn Xuân Tr đã đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Ông Trường bà V có 01 (một) người con chung tên Nguyễn Quốc Ph, sinh ngày: 18/5/2019. Quá trình vợ chồng chung sống giữa ông Tr bà V thời gian đầu có hạnh phúc, đến khi sinh con vào tháng 6/2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, không thể hàn gắn vợ chồng.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Theo Biên bản xác minh tình trạng hôn nhân giữa bà V ông Tr ngày 03/10/2019 thì Hội liên hiệp Phụ nữ phường T, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh cho biết ông Nguyễn Xuân Tr bà Phạm Đông V phát

sinh mâu thuẫn hơn một năm nay và không thể gắn bó lại được. Bên cạnh đó, mặc dù Tòa án đã nhiều lần tiến hành hòa giải nhưng bà V ông Tr vẫn kiên quyết yêu cầu ly hôn.

Tại phiên tòa hôm nay, các đương sự thỏa thuận đồng ý thuận tình ly hôn, xét thấy sự thỏa thuận của các bên không trái pháp luật nên ghi nhận.

[2] Về con chung: Bà V đề nghị giao người con chung tên Nguyễn Quốc Ph, sinh ngày: 18/5/2019 cho bà trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên.

Theo quy định tại các Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì: Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con,...; con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi...

Thực tế hiện nay cháu Ph còn nhỏ nên cần phải có sự chăm sóc của mẹ, hơn nữa cháu Ph đang sống với bà V và ông Tr cũng đồng ý giao cháu Phong cho bà Vân trực tiếp nuôi dưỡng. Do đó vì lợi ích của con chung, đảm bảo sự ổn định trong cuộc sống; Hội đồng xét xử xét thấy cần giao người con chung cho bà Phạm Đông Vân trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về việc cấp dưỡng nuôi con chung

Hội đồng xét xử xét thấy: Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Ông Nguyễn Xuân Tr không trực tiếp nuôi con chung vì vậy ông Nguyễn Xuân Tr phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Hội đồng xét xử xét thấy hiện nay ông Nguyễn Xuân Tr đang có công việc với mức lương 3.000.000 đồng/tháng. Tại phiên tòa hôm nay ông Tr đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung là 1.000.000 đồng/tháng, tuy nhiên sau này ông có khả năng cấp dưỡng 1.500.000 đồng/tháng đến 2.000.000 đồng/tháng để lo cho con.

Dựa vào thu nhập, khả năng của ông Tr; nhu cầu thiết yếu của con chung và theo quy định tại Điều 71 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì cha, mẹ có nghĩa vụ và quyền ngang nhau, cùng nhau chăm sóc, nuôi dưỡng con chưa thành niên nên Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc ông Tr phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 2.000.000 (hai triệu) đồng.

Đối với yêu cầu của bà Vân yêu cầu ông Tr phải cấp dưỡng nuôi con chung 5.000.000 đồng/tháng nhưng bà V không chứng minh được việc ông Tr đang kinh doanh tiệm vải tại Quận 12 nên không có cơ sở chấp nhận yêu cầu của bà V.

[4] Nguyên đơn – bị đơn không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Nguyên đơn – bị đơn không yêu cầu giải quyết nghĩa vụ chung về tài sản, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về án phí:

Bà Phạm Đông V yêu cầu ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án hôn nhân và gia đình không có giá ngạch là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0000822 ngày 08/8/2019 của Chi cục Thi hành án Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Nguyễn Xuân Tr có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 19, 51, 56, 58, 59, 60, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Áp dụng Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng Luật Thi hành án dân sự,

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Phạm Đông V và ông Nguyễn Xuân Tr.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật Giấy chứng nhận kết hôn do Ủy ban nhân dân phường T, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 22/01/2018; Số: 21 không còn giá trị.

1.2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Quốc Ph, sinh ngày: 18/5/2019 cho bà Phạm Đông V trực tiếp nuôi dưỡng.

Buộc ông Nguyễn Xuân Tr phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 2.000.000 (hai triệu) đồng, việc cấp dưỡng được thực hiện vào ngày 10 (mười) hàng tháng, bắt đầu từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi người con chung đủ 18 (mười tám) tuổi.

Việc giao nhận tiền cấp dưỡng nuôi con do các bên đương sự tự nguyện thực hiện hoặc thực hiện tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày bà Phạm Đông V có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Nguyễn Xuân Tr chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Vì lợi ích của con chung, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con.

1.3. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.4. Nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí:

Bà Phạm Đông V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án về tranh chấp hôn nhân và gia đình không có giá ngạch là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0000822 ngày 08/8/2019 của Chi cục Thi

hành án Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Phạm Đông V đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Nguyễn Xuân Tr có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng.

3. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án:

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo:

Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 12;
- Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 12;
- UBND phường C, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Sang